

Nha Trang, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 556/2022/TLST-HNGĐ
ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị H** - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ thường trú: 11 C, phường, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: 40/04 Đ. phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Hùng L** - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ thường trú: 204 T, phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ liên lạc: 230 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn Hùng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên D, sinh ngày: 17/3/2020 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn.

Ông Nguyễn Văn Hùng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn Hùng L do bà Lê Thị H không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ngày 26/7/2022, nguyên đơn bà Lê Thị H đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Các đương sự đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: 26/19 C, phường P, Nha Trang, Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 284284, số vào sổ cấp GCN: CS00280, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/8/2020, sang tên cho ông Nguyễn Văn Hùng L và bà Lê Thị H ngày 14/12/2020.

+ Xe ô tô hiệu NISSAN, biển kiểm soát 78A-019.08, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009508, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 28/6/2017, đứng tên Nguyễn Văn Hùng L.

- Đình chỉ yêu cầu chia nợ chung là khoản vay: 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*), theo Hợp đồng cho vay số ATLS20/1864/LTH ngày 08/12/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa và bà Lê Thị H.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn Hùng L, mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H tự nguyện nộp thay án phí cho ông L nên bà H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001683 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 28.725.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND Tp. Nha Trang;
 - Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
 - UBND phường 7, Tp. T, Phú Yên
- (Giấy CNKH số: 36, ngày đăng ký: 23/6/2017);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Yến Anh